

Số: 342/2021/QĐST-HNGĐ

*Gò Vấp, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN**  
**THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1559/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường B, Phường A, quận G, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Lâm Đức T, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường Đ, Phường A, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Lâm Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Lâm Đức T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 209, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh G cấp ngày 09 tháng 11 năm 2001 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Lâm Đức T có 03 con chung là cháu Lâm Chí N, sinh ngày 18/02/2002 (đã trưởng thành) và cháu Lâm Chí B, sinh ngày 05/9/2007, cháu Lâm Mỹ H, sinh ngày 28/5/2015. Chị Bùi Thị T và anh Lâm Đức T cùng thống nhất để chị Bùi Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Lâm Chí B và cháu Lâm Mỹ H cho đến khi 02 con chung đến tuổi trưởng thành, anh Lâm Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lâm Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Lâm Đức T lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Bùi Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lâm Đức T.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Lâm Đức T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do chị Bùi Thị T và anh Lâm Đức T phải chịu, chị Bùi Thị T tự nguyện chịu án phí thay cho anh Lâm Đức T nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Bùi Thị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0027576 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Bùi Thị T được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- UBND phường Y;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hoài).

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Tám**